

Mẫu số 005. Báo cáo về tình hình phát triển đô thị

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-Chữ viết tắt tên cơ
quan báo cáo

...., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. Nội dung 1: Tình hình phát triển đô thị

- Đánh giá chung về tình hình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong năm: về công tác chỉ đạo, định hướng, triển khai thực hiện phát triển đô thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (gồm các nghị quyết chỉ đạo, định hướng; các quy hoạch, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và từng đô thị). Kế hoạch thực hiện năm tiếp theo. Đánh giá thuận lợi, khó khăn và kiến nghị đề xuất.

- Báo cáo số liệu tổng hợp về tình hình phát triển đô thị của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh (tính theo 2 phương án: tính theo dân số các phường, thị trấn và đô thị loại V và tính theo quy định tại Nghị định số 94/2022/BĐ-CP (chỉ tiêu số 0115. Tỷ lệ đô thị hóa)); báo cáo số lượng đô thị theo phân loại; tổng dân số toàn tỉnh, tổng dân số toàn đô thị, tổng dân số khu vực nội thành/nội thị/thị trấn/đô thị mới loại V; tổng diện tích toàn đô thị, tổng diện tích khu vực nội thành/nội thị/thị trấn/đô thị mới loại V, tổng diện tích đất xây dựng đô thị; thu nhập bình quân đầu người hàng năm của tỉnh.

- Báo cáo tình hình lập, phê duyệt, điều chỉnh chương trình phát triển đô thị của tỉnh, chương trình phát triển đô thị của từng đô thị, các khu vực phát triển đô thị (kèm theo một số thông tin về vị trí địa điểm, diện tích khu vực phát triển đô thị) trên địa bàn tỉnh đến kỳ báo cáo và dự kiến kế hoạch thực hiện các năm tiếp theo.

- Việc tổ chức đánh giá phân loại và công nhận loại đô thị theo thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. Việc áp dụng các cơ chế, chính sách quản lý có liên quan phân loại đô thị đã được ban hành tại địa phương.

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn về hạ tầng đô thị nhất là hạ tầng y tế, giáo dục đào tạo, công trình văn hóa cấp đô thị đối với các đô thị loại III, II, I (nếu có). Kế hoạch nâng loại đô thị, thành lập đơn vị hành chính đô thị, điều chỉnh địa giới hành chính đô thị trên địa bàn tỉnh năm tiếp theo (nếu có).

2. Nội dung 2: Tình hình phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu

- Rà soát quy hoạch, thực tế phát triển đô thị và các điểm dân cư nông thôn, xác định vị trí, mức độ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Lồng ghép nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển của tỉnh.

- Việc tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu và Atlas Đô thị và Khí hậu.

- Việc bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn.

- Các chương trình, dự án, nghiên cứu phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu: đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, kiến trúc xanh thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cấp hạ tầng khu vực được cảnh báo rủi ro cao bởi tác động của biến đổi khí hậu; cấp nước cho các khu vực thường xuyên bị hạn hán, nhiễm mặn; thoát nước và chống ngập cho các khu vực thường xuyên bị ngập lụt.

- Các thông tin về ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu trong năm: loại hình thiên tai chủ yếu, các thành phố, thị xã, thị trấn bị ảnh hưởng; tình hình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội bị ảnh hưởng; số hộ dân ước tính bị ảnh hưởng trực tiếp.

- Đánh giá tồn tại, hạn chế (về cơ chế chính sách, quy định pháp luật, dự án hỗ trợ kỹ thuật và các sáng kiến khác hướng tới mục tiêu thúc đẩy phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu).

3. Nội dung 3: Tình hình thực hiện đô thị tăng trưởng xanh

- Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý các cấp về phát triển đô thị tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phát triển đô thị thông minh.

- Tình hình thực hiện lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2018/TT-BXD ngày 05/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Đánh giá thực trạng phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh.

- Thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị trong kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh.

- Đề xuất thí điểm, thực tế triển khai đầu tư xây dựng đô thị tăng trưởng xanh tại đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá tồn tại, hạn chế.

4. Nội dung 4: Tình hình thực hiện phát triển đô thị thông minh

- Tình hình lồng ghép các mục tiêu, nội dung về phát triển đô thị thông minh trên địa bàn trong quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và ở từng đô thị.

- Duy trì, vận hành và ứng dụng cơ sở dữ liệu đô thị phục vụ công tác quản lý, phát triển đô thị tại các địa phương (triển khai ứng dụng GIS, xây dựng cơ sở dữ liệu đô thị); xây dựng Chính phủ điện tử.
- Tình hình thu hút đầu tư và quản lý phát triển hạ tầng đô thị thông minh: đầu tư hạ tầng kỹ thuật (chiếu sáng, giao thông, cấp - thoát nước, thu gom, xử lý chất thải rắn, lưới điện, cảnh báo); trung tâm dữ liệu đô thị đa nhiệm.
- Về triển khai lập, phê duyệt và triển khai các chương trình, dự án thí điểm phát triển đô thị, khu đô thị thông minh trên địa bàn; thu hút đầu tư các khu đô thị mới có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ ứng dụng công nghệ đô thị thông minh; mức độ phổ cập sử dụng, kết nối các thiết bị đầu cuối thông minh.
- Đánh giá tồn tại, hạn chế.

5. Nội dung 5: Về quản lý đầu tư phát triển đô thị

- Tình hình lập, triển khai các khu vực phát triển đô thị, quản lý trật tự xây dựng đô thị, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Tình hình quản lý đất xây dựng đô thị tại các đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt. Phân công, phân cấp, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện quản lý đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị. Các khó khăn, vướng mắc (nếu có).
- Tình hình đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, nâng cấp cải tạo chỉnh trang đô thị.
- Tình hình đầu tư xây dựng, quản lý vận hành và chuyển giao các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị theo quy định tại Nghị định số 11/2013/NĐ-CP.
- Đánh giá tồn tại, hạn chế.

6. Đề xuất, kiến nghị:

- Các đề xuất, kiến nghị đối với Bộ Xây dựng, với Chính phủ.

Nơi nhận:

- Tên cơ quan nhận báo cáo;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Chữ ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)